

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 12/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Hai

2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Y – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1995 (tên gọi khác Ngô Thanh T); Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú: ấp TL, xã TP, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: ấp TL, xã TP, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; con ông: Ngô Văn D, 59 tuổi (chết), con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (sống); Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 02 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Mộng T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre.

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại Bùi Thanh T: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1941; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 9 năm 2017, mặc dù bị cáo Ngô Văn T chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định và trong tình trạng có sử dụng bia, rượu nhưng Tuấn điều khiển xe mô tô biển số 68V7-1697 trên Quốc lộ 57, theo hướng từ xã An Qui đến xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Khi đến km 87 + 450m, thuộc ấp An Bình, xã An Nhơn, do vượt xe không đảm bảo an toàn nên xe mô tô của Tuấn điều khiển đụng vào phía sau xe mô tô biển số 71C3-09420 do anh Bùi Thanh T, sinh năm 1977, cư trú ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đang điều khiển cùng chiều bên phần đường bên phải, làm cả hai xe và người điều khiển ngã xuống đường. Hậu quả làm anh T bị thương tích ở vùng đầu và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 12 giờ 10 phút, ngày 23 tháng 9 năm 2017, ghi nhận:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ tại km 87 + 450m, trên Quốc lộ 57, thuộc ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; đoạn đường thẳng có biển báo hiệu đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên, mặt đường trải nhựa rộng 6,30m, có vạch liền đơn kẻ dọc theo tim đường (vạch dứt quãng) để phân chia đường thành hai chiều. Tình trạng hiện trường khi khám nghiệm đã bị xáo trộn một phần do quá trình sơ cứu nạn nhân, các dấu vết và hai phương tiện còn nguyên trạng tại hiện trường, nạn nhân được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu. Lấy lề bên trái theo hướng đi của 02 xe mô tô (từ xã An Qui đến xã An Nhơn) làm lề chuẩn và trụ điện số 113 làm điểm mốc để tiến hành xác định vị trí các dấu vết, kết quả ghi nhận các dấu vết và đo vẽ như sau:

- Trên mặt đường có 5 vết cày được đánh số từ 1 đến 5. Trong đó:
 - + Vết cày 1, 3, 4, 5 được xác định do xe mô tô biển số 71C3-09420 tạo ra có chiều hướng từ xã An Qui đến An Nhơn.
 - + Vết cày 2 được xác định do xe mô tô 68V7-1697 tạo ra có chiều hướng từ xã An Qui đến xã An Nhơn.
 - + Đầu vết cày 1 vào lề trái là 3,30m; cuối vết cày 1 vào lề trái là 3,40m;
 - + Đầu vết cày 2 vào lề là 1,95m; cuối vết cày 2 vào lề là 1,20m;
 - + Đầu vết cày 3 vào lề là 3,35m; cuối vết cày 3 vào lề là 3,25m;
 - + Đầu vết cày 4 vào lề là 3,05m; cuối cày 4 vào lề là 2,60 m;
 - + Đầu vết cày 5 vào lề là 3,10m; cuối vết cày 5 trùng với góc chân trước xe mô tô 71C3-09420, vào lề là 2,90m.
- Xe mô tô biển số 68V7-1697 ngã nghiêng bên phải, trực trước xe vào lề là 1,25m; trực sau xe vào lề là 1,30m.
- Xe mô tô biển số 71C3-09420 ngã nghiêng sang trái, trực trước vào lề là 3,50m, trực sau xe vào lề là 2,30m.

Tại bản kết luận giám định số: 3450 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết trượt xước mặt ngoài bên dưới phía bên phải giảm xóc bánh trước xe mô tô biển số 68V7-1697 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt, cong biến dạng để chân trước bên trái xe mô tô biển số 71C3-09420 có chiều từ sau về trước.

- Dấu trượt xước, rách, mất chất màu đen đầu bọc để chân trước bên phải xe mô tô biển số 68V7-1697, có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt bám chất màu đen mặt ngoài phía sau bên dưới giá cố định gác chân sau bên trái xe mô tô biển số 71C3-09420 có chiều từ sau về trước.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao, thông xác định: Bên phải xe mô tô biển số 68V7-1697 và bên trái xe mô tô biển số 71C3-09420 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 23 tháng 9 năm 2017 do cán bộ Cảnh sát Giao thông Công an huyện Thanh Phú lập, ghi nhận nồng độ cồn trong khí thở của Ngô Văn T là 0.408 miligam/01 lít khí thở.

Hành vi của của bị cáo Ngô Văn T đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

"8....Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở."

Điểm d Khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

"5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

...

d) Nơi đường giao nhau, ..."

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 90-917/TT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Bùi Thanh T chết do chấn thương sọ não.

Vật chứng vụ án đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 68V7-1697; 01 xe mô tô biển số 71C3-09420.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả cho bị cáo Ngô Văn T 01 xe mô tô biển số: 68V7-1697; ngày 23 tháng 11 năm 2017 trao trả cho đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thanh T ông Bùi Văn T 01 xe mô tô biển số 71C3-09420.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Ngô Văn T đã tự nguyện thỏa thuận để bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Văn T (đại diện hợp pháp của bị hại) với số tiền 10.000.000 đồng, nhưng ông Thuận không nhận và không yêu cầu bồi thường thiệt hại; đồng thời có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại bản Cáo trạng số 05/KSĐT-TA, ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng theo điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Bùi Văn T (đại diện hợp pháp của bị hại) không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập.

Bị cáo Ngô Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T trình bày lời bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố, các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Bùi Thanh T là ông Bùi Văn T về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại bất cứ khoản tiền nào.

Bị cáo Ngô Văn T không nói lời sau cùng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T thừa nhận hành vi phạm tội: Với ý thức không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, mặc dù bị cáo Ngô Văn T chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, nhưng vào khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 9 năm 2017, bị cáo Tuấn điều khiển xe mô tô biển số 68V7-1697 trên Quốc lộ 57, theo hướng từ xã An Nhơn đến xã An Qui, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Khi đến km 87+ 450m, thuộc ấp An Bình, xã An Nhơn, do vượt xe không đảm bảo an toàn nên xe mô tô của bị cáo điều khiển đụng vào phía sau xe mô tô biển số 71C3- 09420 do anh Bùi Thanh T điều khiển cùng chiều. Hậu

quả làm anh T bị tử vong do chấn thương sọ não; bị cáo Ngô Văn T đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

[3] Hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Ngô Văn T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, tính mạng của người khác và gây nên cảnh mất mát đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Ngô Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã được gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 10.000.000 đồng nhưng gia đình bị hại không nhận; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Mặc dù, bị cáo Ngô Văn T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thể hiện bị cáo chưa có giấy phép lái xe, sử dụng rượu, bia vượt nồng độ còn theo quy định, nhưng vẫn tham gia giao thông vượt xe không đảm bảo an toàn nên dẫn đến tai nạn làm cho anh Bùi Thanh T tử vong do chấn thương sọ não là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Ngô Văn T mồ côi cha từ nhỏ, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân không biết chữ phần nào ảnh hưởng đến nhận thức của bị cáo, nên lời trình bày của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình của người bị hại quá trình điều tra, tại phiên tòa không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản thiệt hại nào nên không đề cập xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị cáo Ngô Văn T 01 xe mô tô biển số 68V7-1697; trả cho đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thanh T ông Bùi Văn T 01 xe mô tô biển số 71C3-09420 nên không đề cập.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2009). Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình của người bị hại quá trình điều tra, tại phiên tòa không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản thiệt hại nào nên không đề cập xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị cáo Ngô Văn T 01 xe mô tô biển số 68V7-1697; trả cho đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thanh T ông Bùi Văn T 01 xe mô tô biển số 71C3-09420 nên không đề cập.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp toàn bộ;

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương